**TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

**Nghiên cứu về các mảng của hệ thống KSNB được mốt số tác giả có liên quan quan tâm và nghiên cứu. Bài viết này tác giả tổng thuật lại các hướng nghiên cứu của các tác giả Việt Nam về hệ thống KSNB.**

Các nghiên cứu về KSNB chủ yếu tập trung vào các hướng: Nghiên cứu lý luận về HTKSNB và nghiên cứu HTKSNB trong một đơn vị cụ thể, nghiên cứu về HTKSNB trong các NHTM. Có thể khái quát những nghiên cứu đó như sau:

***1. Các nghiên cứu liên quan đến lý luận về kiểm soát nội bộ***

Kể từ sau khi chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển mình hết sức to lớn. Số lượng doanh nghiệp gia tăng với hình thức sở hữu phong phú đã tạo ra mội môi trường kinh doanh hết sức nhộn nhịp. Từ đây, nhu cầu về thông tin tài chính minh bạch từ các đối tượng quan tâm ngày càng gia tăng. Xuất phát từ như cầu này, đòi hỏi phải có một nền tảng lý thuyết căn bản về KSNB hoàn chỉnh để làm cơ sở cho việc quản lý doanh nghiệp ở nước ta. Để đáp ứng nhu cầu bức thiết này, tháng 01 năm 1994, chính phủ đã xây dựng ban hành quy chế về kiểm toán độc lập. Tiếp sau đó, vào tháng 07 năm 1994, chính phủ tiếp tục thành lập bộ máy kiểm toán nhà nước trực thuộc chính phủ. Vào tháng 10 năm 1997, Bộ tài chính đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm toán nội bộ được áp dụng cho các Tổng công ty, tập đoàn và các doanh nghiệp nhà nước.

Các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam cũng được xây dựng và ban hành ngay sau đó. Theo đó, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400 “Đánh giá rủi ro và KSNB” đã hình thành định nghĩa về HTKSNB. Tháng 12 năm 2012, Bộ tài chính đã ban hành và chuẩn hoá lại 37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam theo thông lệ quốc tế ở thông tư 214. Trong đó, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 315 về “Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị kiểm toán và môi trường của đơn vị”. Trong luật kiểm toán nhà nước năm 2005 cũng đã xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước đối phải xây dựng, duy trì hoạt động hệ HTKSNB thích hợp và có hiệu quả.

Đối với lĩnh vực ngân hàng, vào năm 1998, NHNN đã ban hành quyết định số 03 về quy chế kiểm tra, kiểm toán nội bộ của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Tháng 8 năm 2006, NHNN đã ban hành Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN về quy chế kiểm tra, KSNB của các TCTD, trong đó có quy định đầy đủ các khái niệm, mục tiêu, các yêu cầu và nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm tra, KSNB trong ngân hàng. Tháng 12 năm 2011, để đổi mới công tác KSNB phù hợp với tình hình mới của các ngân hàng, NHNN đã ban hành Thông tư số 44/2011/TT-NHNN. Trong thông tư này NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng phải: “nhận dạng, đo lường và đánh giá thường xuyên, liên tục mọi rủi ro có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả và mục tiêu hoạt động của tổ chức tín dụng để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và có biện pháp quản lý rủi ro thích hợp”.

Việc nghiên cứu về KSNB ở các trường đại học cũng được quan tâm. Năm 2007, trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh xuất bản lần thứ 5 cuốn kiểm toán, trong cuốn sách này có chương 3 đề cập tới HTKSNB. Tác giả Nguyễn Quang Quynh (2006) tái bản lần 2 cuốn “Giáo trình kiểm toán tài chính” có chương 4 đánh giá HTKSNB. Năm 2012, tác giả Trần Thị Giang Tân và bộ môn kiểm toán, đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh xuất bản cuốn: "Kiểm soát nội bộ" trong đó trình bày một cách đầy đủ các thông tin liên quan đến KSNB và HTKSNB trong doanh nghiệp theo khuôn mẫu của tổ chức COSO.

 Tác giả Phạm Quang Huy (2014) đã thực hiện nghiên cứu bàn về COSO 2013 và định hướng vận dụng trong việc giám sát quá trình thực thi chiến lược kinh doanh. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy rằng tồn tại mối quan giữa việc thiết lập được một quy chế kiểm soát tốt và việc đạt được những công việc đưa ra trong năm kế tiếp.

Điều 39, luật kế toán 2015 đã đưa ra định nghĩa về HTKSNB và yêu cầu các đơn vị phải thiết lập một HTKSNB hữu hiệu để đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Nhìn chung, ở Việt Nam, các nghiên cứu lý luận về KSNB vẫn chưa được quan tâm đầy đủ, các tác giả vẫn chủ yếu nghiên cứu KSNB như là công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ kiểm toán viên độc lập thực hiện cuộc kiểm toán BCTC. Chức năng KSNB chưa thực sự tách rời hoàn toàn khỏi kiểm toán nội bộ và KSNB chưa được xem là công cụ hữu hiệu giúp ích cho quá trình quản lý hoạt động của doanh nghiệp.

***2. Các nghiên cứu về KSNB tại các đơn vị cụ thể***

 Nghiên cứu của tác giả Ngô Trí Tuệ và cộng sự (2004) với đề tài “Xây dựng HTKSNB với việc tăng cường quản lý tài chính tại tổng công ty bưu chính viễn thông Việt Nam”. Ở nghiên cứu này, tác giả tập trung nghiên cứu thiết kế và vận hành HTKSNB phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp.

Các luận án tiến sĩ nghiên cứu về HTKSNB nhưng không phải trong một doanh nghiệp cụ thể mà phạm vi nghiên cứu rộng hơn trong một ngành, bộ hoặc một tổng công ty. Trong các nghiên cứu này, các tác giả đã lập phiếu khảo sát các đơn vị để đánh giá được thực trạng HTKSNB trong các đơn vị thành viên, tìm ra các điểm giống nhau, khác nhau trong việc thiết kế và vận hành HTKSNB, từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện HTKSNB của toàn đơn vị. Có thể kể đến:

- Nghiên cứu của tác giả Phạm Bính Ngọ (2011) với đề tài “Tổ chức HTKSNB trong các đơn vị dự toán trực thuộc bộ quốc phòng”. Nghiên cứu đã nêu được tổ chức KSNB theo đặc điểm của các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ quốc phòng, tác giả đã tìm hiểu và chỉ ra được các kinh nghiệm của các nước quốc tế như: Hoa Kỳ, Canada, Trung Quốc, Ba Lan, Hàn Quốc về tổ chức kiểm soát ngân sách trong các đơn vị quân đội. Tác giả cũng nêu ra một số hạn chế trong KSNB tại các đơn vị như: nhận thức về HTKSNB của một số lãnh đạo chưa đầy đủ, phân cấp quản lý chưa đi đôi với quyền hạn và trách nhiệm, đội ngũ cán bộ có trình độ không đồng đều, hoạt động kiểm soát thiếu sự đồng bộ, hệ thống định mức không đầy đủ. Xác định nguyên nhân của hạn chế về HTKSNB như: cơ sở pháp lý về tổ chức hoạt động của HTKSNB chưa hình thành đồng bộ, trình độ hiểu biết HTKSNB còn hạn chế, công tác chỉ đạo và kiểm tra còn thiếu cụ thể và chưa rõ ràng. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện như: xác định mô hình tổ chức HTKSNB, tạo dựng môi trường kiểm soát khoa học và có hiệu lực, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra tài chính, hoàn thiện hệ thống thông tin và thủ tục kiểm soát. Tuy nhiên đề tài còn chưa xác định được mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến HTKSNB, chưa xây dựng được mô hình các nhân tố tác động đến HTKSNB. Mặt khác, tác giả cũng chưa xây dựng được các thang đo để đo lường các yếu tố trog HTKSNB.

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thu Hoài (2011) về “Hoàn thiện HTKSNB trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng thuộc tổng công ty xi măng Việt Nam”. Ở đề tài này tác giả đã đề cập tới HTKSNB trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, tác giả cũng nêu ra được đặc điểm hoạt động SXKD tại các doanh nghiệp sản xuất xi măng thuộc tổng công ty xi măng, trên cơ sở đó đánh giá được thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện HTKSNB như: ứng dụng hệ thống ERP, hoàn thiện hệ thống đánh giá rủi ro, tăng cường môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và thủ tục kiểm soát. Hạn chế của đề tài này là chưa nghiên cứu HTKSNB trong toàn ngành. Tác giả chưa đánh giá được HTKSNB trên quan điểm định lượng để đề xuất các biện pháp hoàn thiện.

Nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Minh Hải (2012) về “Hoàn thiện HTKSNB trong các doanh nghiệp may mặc Việt Nam”, tác giả cũng đã khái quát được lý luận chung về HTKSNB và cũng tìm hiểu được một số kinh nghiệm của các nước quốc tế về tổ chức HTKSNB trong các doanh nghiệp may mặc. Ở phần thực trạng, tác giả cũng đã đánh giá được thực trạng HTKSNB trong các doanh nghiệp may mặc Việt Nam, lập được mẫu bảng câu hỏi điều tra các doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện. Ở phần giải pháp, tác giả đã đưa ra được sự cần thiết và các giải pháp hoàn thiện HTKSNB tại đơn vị. Tuy nhiên trong phần lý luận luận án cũng chưa phân biệt được kiểm soát, KSNB, HTKSNB, chưa nghiên cứu rõ HTKSNB trên quan điểm hiện đại.

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Lan Anh (2013) về: “Hoàn thiện HTKSNB tại tập đoàn hóa chất Việt Nam”. Tác giả đã nghiên cứu thực trạng tổ chức HTKSNB của các tập đoàn kinh tế trên thế giới như ở: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, để xem kinh nghiệm tổ chức HTKSNB tại các tập đoàn kinh tế và áp dụng tại tập đoàn hoá chất Việt Nam. Tác giả đã xây dựng được các nhóm giải pháp cụ thể như:

(1) Hoàn thiện các yếu tố cấu thành HTKSNB gồm: môi trường kiểm soát; hệ thống thông tin; thủ tục kiểm soát;

(2) Hoàn thiện quy chế quản lý người đại diện để kiểm soát người đại diện;

(3) Hoàn thiện kiểm soát vốn tại tập đoàn: cơ chế giám sát, năng lực quản trị điều hành, cơ cấu vốn, minh bạch về tài chính, xây dựng phương án tài chính theo chủ trương tái cấu trúc tập đoàn;

(4) Một số giải pháp tăng cường KSNB theo chủ trương tái cấu trúc tập đoàn như: kiểm soát việc đầu tư sâu vào ngành nghề kinh doanh chính; kiểm soát đầu tư vào sản phẩm mới; kiểm soát xây dựng kế hoạch phát triển thị trường; kiểm soát quá trình sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp; kiểm soát triển khai ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ; kiểm soát cạnh tranh nội bộ.

Tác giả Hà Xuân Thạch & Nguyễn Thị Mai Sang (2016) trong nghiên cứu của mình về xác định ảnh hưởng của các thành phần trong HTKSNB tới chất lượng kiểm soát rủi ro trong các công ty xây dựng trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh đã xây dựng một mô hình tác động như sau:

Môi trường nội bộ -IE

Thiết lập mục tiêu -OS

Nhận dạng rủi ro -EI

Đánh giá rủi ro -RA

Tiếp nhận rủi ro -RR

Các hoạt động kiểm soát -CA

Thông tin và truyền thông -IC

Giám sát -M

Chất lượng kiểm soát rủi ro -RA

**Hình 1. Mô hình tác động của các nhân tố của KSNB tới chất lượng kiểm soát rủi ro**

*(Nguồn: Hà Xuân Thạch & Nguyễn Thị Mai Sang (2016))*

***3. Nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ trong các ngân hàng thương mại***

Các tác giả Phan Hùng An (2005), Hoàng Huy Hà (2006); Đinh Phà Minh (2006); Vũ Thuý Ngọc (2006); Nguyễn Đức Thảo và Trần Quốc Đạt (2006); Việt Dũng (2007); Phan Văn Tính (2007); Đào Văn Phúc và Lê Văn Hinh, (2012); Nguyễn Thị Hương Liên (2015) trong các nghiên cứu của mình đều chỉ ra rằng HTKSNB trong các NHTM Việt Nam hiện nay đã có những điểm cải tiến, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế cụ thể như: nhà quản trị chưa thực sự quan tâm đến công tác kiểm soát, nhân lực cho công tác kiểm soát còn mỏng, công tác giám sát chưa đạt hiệu quả, ...đồng thời các tác giả cũng đã xây dựng các mô hình kiểm soát hiện đại, hữu hiệu đáp ứng nhu cầu hội nhập trong giai đoạn mới như: áp dụng quản lý chất lượng ISO, kiểm soát gắn với quản lý rủi ro,...

Các tác giả Võ Thị Hoàng Nhi và Lê Thị Thanh Huyền (2014) trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra được thực trạng của HTKSNB trong các NHTM Việt Nam và đưa ra định hướng hoàn thiện HTKSNB của các NHTM Việt Nam bằng cách hoàn thiện các yếu tố trong mô hình 5 yếu tố tác động của tổ chức COSO.

Tác giả Nguyễn Anh Phong và Hà Tôn Trung Hạnh (2010) đã dựa vào nguyên tắc của Basel 2 và chỉ ra rằng có 5 nhóm yếu tố tác động đến hiệu quả của HTKSNB trong các NHTM bao gồm: (1) môi trường kiểm soát và giám sát của Ban lãnh đạo; (2) xác định và đánh giá rủi ro; (3) các hoạt động kiểm soát và phân công phân nhiệm; (4) thông tin và truyền thông; (5) giám sát hoạt động và sửa chữa sai sót.

Hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng

Các hoạt động kiểm soát và phân công phân nhiệm

Xác định và đánh giá rủi ro

Môi trường kiểm soát và giám sát của Ban lãnh đạo

Giám sát hoạt động và sửa chữa sai sót

Thông tin và truyền thông

**Hình 2. Mô hình các yếu tố tác động đến hiệu quả của HTKSNB**

*(Nguồn: Nguyễn Anh Phong & Hà Tôn Trung Hạnh (2010))*

Nguyễn Tuấn & Đường Nguyễn Hưng (2015) trong nghiên cứu của mình đã đề xuất mô hình các nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động và rủi ro của các NHTM Việt Nam bao gồm: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, giám sát .

**Kiểm soát nội bộ**

Môi trường kiểm soát

Đánh giá rủi ro

Hoạt động kiểm soát

**Mục tiêu kiểm soát**

(Hiệu quả hoạt động và rủi ro của các NHTM Việt Nam

Thông tin và truyền thông

Giám sát

**Hình 3. Mô hình tác động của KSNB đến hiệu quả hoạt động và rủi ro của các NHTM Việt Nam**

*(Nguồn: Nguyễn Tuấn & Đường Nguyễn Hưng (2015))*

Thông tin và truyền thông

Hoạt động kiểm soát

Đánh giá rủi ro

Giám sát

**Biến kiểm soát**

Mức độ vận dụng KSNB theo quy định Việt Nam

**Kiểm soát nội bộ**

Môi trường kiểm soát

**Biến phụ thuộc**

ROA

**Hình 4. Mô hình tác động của KSNB đến hiệu quả tài chính NHTM Việt Nam**

*(Nguồn: Nguyễn Tuấn & Đường Nguyễn Hưng (2015))*

Môi trường kiểm soát

**Biến kiểm soát**

Mức độ vận dụng KSNB theo quy định Việt Nam

**Biến phụ thuộc**

Chỉ só Z- score

**Kiểm soát nội bộ**

Giám sát

Thông tin và truyền thông

Hoạt động kiểm soát

Đánh giá rủi ro

**Hình 5. Mô hình tác động của KSNB đến rủi ro phá sản NHTM Việt Nam**

*(Nguồn: Nguyễn Tuấn & Đường Nguyễn Hưng (2015))*

**Các nghiên cứu về HTKSNB**

**(Theo các nghiên cứu ở trong nước)**

**Các nghiên cứu liên quan đến lý luận về KSNB**

- Nguyễn Quang Quynh, (2006)

- Trần Thị Giang Tân, (2012)

- Phạm Quang Huy, (2014)

**Các nghiên cứu KSNB tại các đơn vị cụ thể**

- Ngô Trí Tuệ và cộng sự, (2004)

- Phạm Bính Ngọ, (2011)

- Nguyễn Thu Hoài, (2011)

- Bùi Minh Hải, (2012)

- Nguyễn Thị Lan Anh, (2013)

- Hà Xuân Thạch & Nguyễn Thị Mai Sang, (2016)

**Các nghiên cứu HTKSNB trong các NHTM**

- Phan Hùng An (2005)

- Hoàng Huy Hà (2006)

- Đinh Phà Minh (2006)

- Vũ Thúy Ngọc (2006)

- Nguyễn Đức Thảo & Trần Quốc Đạt, (2006)

- Việt Dũng, (2007)

- Phan Văn Tính, (2007)

- Nguyễn Anh Phong & Hà Tôn Trung Hạnh, (2010)

- Đào Văn Phúc & Lê Văn Hinh, (2012)

- Võ Hoàng Nhi & Lê Thị Thanh Huyền, (2014)

- Nguyễn Thị Hương Liên, (2015)

- Nguyễn Tuấn & Đường Nguyễn Hưng, (2015)

**Hình 6. Tổng hợp các nghiên cứu trong nước có liên quan đến HTKSNB**

*(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bùi Thị Minh Hải, (2012). *Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp may mặc Việt Nam.* Luận án tiến sĩ kinh tế. Trường Đại học kinh tế quốc dân.
2. Chính phủ, (2006)*. Quyết định số 112/2006/QĐ-TTg của Thủ tưởng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*
3. Chính phủ, (2012). *Quyết định số 254/2012/QĐ/TTg của Thủ tưởng chính phủ về việc Ban hành đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015.*
4. Chính phủ, (2014). *Nghị định 26/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngân hàng*.
5. Dương Xuân Ngọc và Lưu Văn An, (2003). *Thể chế chính trị thế giới đương đại*. Hà Nội: Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
6. Đào Văn Phúc & Lê Văn Hinh, (2012). Hệ thống kiểm soát nội bộ gắn với rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí ngân hàng,* số 24, trang 20-26.
7. Đặng Đình Tân và cộng sự, (2000). *Quá trình hình thành và phát triển của thể chế chính trị Việt Nam kể từ năm 1945 đến nay.* Kỷ yếu đề tài NCKH cấp bộ. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
8. Đặng Hữu Mẫn và Hoàng Dương Việt Anh, (2014). Nghiên cứu các yếu tố kinh tế và thể chế ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam, *Tạp chí kinh tế và phát triển*, số 209, trang 82-94.
9. Đào Minh Phúc và Lê Văn Hinh, (2012). Hệ thống KSNB gắn với quản lý rủi ro tại các NHTM Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, *Tạp chí ngân hàng*, số 24, trang 20-25.
10. Đinh Phà Minh, (2006). Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ của các NHTM nhà nước, *Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng*, số 51, trang 17-21.
11. Đinh Phi Hổ, (2014). *Phương Pháp Nghiên Cứu Kinh Tế & Viết Luận Văn Thạc Sĩ*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phương Đông.
12. Hà Xuân Thạch và Nguyễn Thị Mai Trang, (2016). *Nghiên cứu về ảnh hưởng của các nhân tố thuộc hệ thống KSNB đến chất lượng kiểm soát rủi ro trong các công ty xây dựng tại Tp Hồ Chí Minh.* Hội nghị quốc tế về kế toán và tài chính 2016.
13. Harold Koontz, Ciryl O’ Donnell, Heinr Weihrich, (1992). *Những vấn đề cốt yếu của quản lý - Bản dịch*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học Kỹ Thuật.
14. Hoàng Chí Bảo, (2008). Cải cách thể chế ở Việt Nam trước thách thức của toàn cầu hóa, *Tạp chí cộng sản*, số 17, trang 10-17.
15. Hoàng Huy Hà, (2006). Bàn về cơ chế kiểm soát nội bộ của các NHTM Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo khoa học *Giải pháp phát triển hệ thống giám sát tài chính-ngân hàng hữu hiệu,* Ngân hàng nhà nước.
16. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2005). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS.* Tp HCM:Nhà xuất bản Thống kê.
17. Hoàng Văn Luân, (2014). Lợi ích nhóm và vấn đề lợi ích nhóm ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học ĐHQGHN, khoa học xã hội nhân văn*, tập 30, số 1 (2014), trang 1-10.
18. James, H, Donnelly, (2001). *Quản lý.* Hà Nội: Nhà Xuất bản Thống kê.
19. Lê Quốc Lý, (2014). *Lợi ích nhóm – Thực trạng và giải pháp*. Hà Nội: Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
20. Marshall, C., & Rossman, G. B. (2015). *Thiết kế nghiên cứu định tính*. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM.
21. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, (2006). *Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 về Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ của TCTD.*
22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, (2006). *Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của các TCTD.*
23. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, (2011). *Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 quy định về hệ thống KSNB và kiểm toán nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*
24. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, (2015). *Thông tư 03/2015/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của nghị định 26/2014/NĐ-CP của chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng*.
25. Ngân hàng nhà nước Việt nam, *Báo cáo thường niên năm 2010 – 2015.*
26. Ngô Trí Tuệ, (2004). *Xây dựng Hệ thống kiểm soát nội bộ với việc tăng cường quản lý tài chính tại Tổng Công ty Bưu chính – Viễn thông Việt Nam.* Đề tài NCKH cấp bộ. Đại học kinh tế quốc dân.
27. Ngô Văn Thạo và cộng sự, (2015). *Thực trạng xu hướng và giải pháp phòng, chống Lợi ích nhóm ở nước ta hiện nay*, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – sự thật.
28. Nguyễn Anh Phong & Hà Tôn Trung Hạnh, (2010). Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ của các ngân hàng thương mại trên địa bàn Tp HCM, *Tạp chí phát triển kinh tế*, số 10, trang 41-48.
29. Nguyễn Anh Tuấn, (2006). Bàn về cơ chế kiểm soát nội bộ trong các ngân hàng thương mại”, *Tạp chí Phát triển Kinh tế,* số 186, tháng 4 năm 2006*.*
30. Nguyễn Đình Thọ – Nguyễn Thị Mai Trang, (2008). *Nghiên cứu khoa học trong Quản Trị Kinh Doanh*, Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thống Kê.
31. Nguyễn Đình Thọ, (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, thiết kế và thực hiện*, Tp HCM: Nhà xuất bản lao động xã hội.
32. Nguyễn Đức Thảo, Trần Quốc Đạt, (2006). Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*.* *Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng*, số 50, trang 44-50.
33. Nguyễn Hữu Đễ, 2014. Về khái niệm lợi ích nhóm, nhóm lợi ích và khái niệm lợi ích nhóm ở Việt Nam, *Tạp chí triết học*, số 10 (281), trang 53-60.
34. Nguyễn Hữu Khiển, (2015). Lợi ích nhóm và nhóm lợi ích dưới dạng tham nhũng, *Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam*, số 12 (97), trang 28-32.
35. Nguyễn Như Ý, (1998). *Đại từ điển Tiếng Việt*, Hà Nội: Nhà xuất bản văn hóa thông tin.
36. Nguyễn Quang Quynh và Ngô Trí Tuệ, (2014). *Giáo trình Kiểm toán tài chính.* Hà Nội: Nhà xuất bản ĐH Kinh tế quốc dân.
37. Nguyễn Quang Quynh, (2005). *Lý thuy*ế*t ki*ể*m toán*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
38. Nguyễn Thị Hương Liên, (2015). Bài học từ thất bại của hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại. *Tạp chí khoa học kiểm toán*, số tháng 08/2015.
39. Nguyễn Thị Lan Anh, (2013). *Hoàn thiện hệ thống KSNB tại tập đoàn hóa chất Việt Nam.* Luận án tiến sỹ kinh tế. Đại học kinh tế quốc dân.
40. Nguyễn Thị Phương Hoa, (2009). *Giáo trình ki*ể*m soát qu*ả*n lý*, Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
41. Nguyễn Thu Hoài, (2011). *Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng thuộc Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.* Luận án tiến sỹ kinh tế. Học viện tài chính.
42. Nguyễn Tuấn & Đường Nguyễn Hưng, (2015). Tổng quan lý thuyết về tác động của KSNB đến hiệu quả hoạt động và rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam, *Tạp chí công nghệ ngân hàng*, số 113, trang 50-62.
43. Phạm Bính Ngọ, (2011). *Tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ trong các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ quốc phòng.* Luận án tiến sỹ kinh tế. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
44. Phạm Quang Huy, (2014). Bàn về COSO 2013 và định hướng vận dụng trong việc giám sát quá trình thực thi chiến lược kinh doanh, *Tạp chí phát triển và hội nhập*, số 15(25), trang 29-33.
45. Phan Hùng An, (2005). Kiểm tra nội bộ các ngân hàng thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. *Tạp chí ngân hàng*, số 3, trang 11-16.
46. Phan Văn Tính, (2007). Bàn về việc xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong ngân hàng thương mại theo yêu cầu mới. *Tạp chí ngân hàng*, số 8, trang 23-26.
47. Quốc hội Việt Nam, (2015)*. Luật Kế toán Việt Nam số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.*
48. Trần Thị Giang Tân, (2012). *Kiểm soát nội bộ*, Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phương Đông.
49. Võ Thị Hoàn Nhi & Lê Thị Thanh Huyền, (2014). Hoàn thiện hệ thống KSNB của các ngân hàng thương mại Việt Nam theo mô hình COSO, *Tạp chí ngân hàng*, số 14, trang 22-27.
50. Viện ngôn ngữ học, (2000). *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
51. Victor Z. Bring và Herbert Witt, (2000). *Kiểm toán nội bộ hiện đại, đánh giá các hoạt động và hệ thống kiểm soát*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Tài chính.
52. Việt Dũng, (2007). Mô hình tổ chức quản lý rủi ro trong ngân hàng. *Tạp chí ngân hàng*, số 10, trang 33-36.
53. Vũ Thúy Ngọc, (2006). Hệ thống kiểm soát nội bộ của một ngân hàng thương mại hiện đại. *Tạp chí Ngân hàng*, số 9, trang 29-30.
54. Vương Đình Huệ và Đoàn Xuân Tiên, (1997). *Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính.* Hà Nội:Nhà xuất bản Tài chính.